

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST

Ngày: 09/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Lê Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Đỗ Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

Đoàn Lý T, sinh năm 1974; trú tại: Xóm 6, Đ, xã N, huyện NT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị A (đã chết) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 62/2003/HSST ngày 27/3/2003 của TAND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị tạm giam giữ từ ngày 29/12/2017 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị D, sinh năm 1948; nơi cư trú: Xóm 6, Đ, xã N, huyện NT, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

- Người chứng kiến:

+ Ông Trần Hữu T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Xóm 1, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Anh Trần Xuân H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm 6, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Quý T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm 18, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1946; nơi cư trú: Xóm 6, Đ, xã N, huyện NT, tỉnh Nam Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 29/12/2017, tại quốc lộ 38B thuộc địa phận xóm 18, xã Hoà Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Ban Công an xã Hoà Hậu bắt quả tang Đoàn Lý T cất giữ trong túi áo khoác bên trái T đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột dạng cục, màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; thu trong túi quần phía sau bên phải T đang mặc 01 gói nilon không màu bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

Ngoài ra còn thu giữ của Đoàn Lý T 01 điện thoại di động Nokia và 01 xe đạp mini màu xanh đen.

Tại bản kết luận giám định số 241/PC54-MT ngày 31/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất bột màu trắng, dạng cục trong phong bì được niêm phong ký hiệu QT01 là chất ma túy, loại Hêrôin, khối lượng là 0,004 gam; chất bột màu trắng, dạng cục trong phong bì được niêm phong ký hiệu QT02 là chất ma túy, loại Hêrôin, khối lượng là 0,202 gam.

Đoàn Lý T khai gói Hêrôin trong túi quần bị thu giữ T mua từ ngày 28/12/2017 của một người lạ mặt ở thành phố Nam Định để sử dụng; gói Hêrôin trong vỏ bao thuốc lá ở túi áo khoác là của Trần Quý T, sinh năm 1972 ở xóm 18, xã Hoà Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam mới đưa cho bị cáo để cả hai cùng sử dụng thì bị bắt quả tang.

Trần Quý T không thừa nhận đưa Hêrôin cho Đoàn Lý T.

Công an huyện Lý Nhân đã trả lại bà Đoàn Thị Dần 01 xe đạp mini màu xanh đen; trả lại ông Đoàn Văn Đ (bố đẻ bị cáo T) 01 điện thoại Nokia màu đen trắng.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSLN ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đoàn Lý T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Đoàn Lý T từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Lý T khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý nhân đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo Đoàn Lý T tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu được. Do đó đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ ngày 29/12/2017, tại quốc lộ 38B thuộc địa phận xóm 18, xã Hoà Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Ban Công an xã Hoà Hậu bắt quả tang Đoàn Lý T cất giữ trong túi áo khoác bên trái T đang mặc 01 gói Hêrôin, khối lượng 0,004 gam; cất giữ trong túi quần phía sau bên phải T đang mặc 01 gói Hêrôin, khối lượng 0,202 gam để sử dụng.

Tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, nhẹ hơn quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù). Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì hành vi nêu trên của Đoàn Lý T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Lý T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự địa phương, vì vậy phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Bị cáo có nhân thân xấu và phạm tội nghiêm trọng vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe đạp là của Bà Đoàn Thị D cho bị cáo Đoàn Lý T mượn, Công an huyện Lý Nhân đã trả lại cho bà Đoàn Thị D là có căn cứ; bà Đoàn Thị D không có yêu cầu gì khác nên không phải giải quyết. Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen trắng thu của bị cáo Đoàn Lý T không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, Công an huyện Lý Nhân đã trả lại cho ông Đoàn Văn Đ (bố đẻ bị cáo T) là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Lý T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Lý T 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu huỷ phong bì niêm phong số 241/PC54-MT, là mẫu vật hoàn trả sau giám định (mẫu vật QT01 và QT02).

3. Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đoàn Lý T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Thời hạn trên đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Hải